

Số: 01 /QĐ-CVI

Hải Phòng, ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

GIÁM ĐỐC CẢNG VỤ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA KHU VỰC I

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai tài chính đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 908/QĐ/TCCB-LĐ ngày 02/05/1996 và Quyết định số 3264/QĐ/TCCB-LĐ ngày 10/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc thành lập "Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I";

Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2024 của Bộ GTVT về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, nguồn phí, lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2024 của Bộ GTVT về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025, nguồn phí cảng vụ và chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa;

Căn cứ Quyết định số 1682/QĐ-BGTVT ngày 30/12/2024 của Bộ GTVT về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Trưởng phòng, Trưởng đại diện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục ĐTNĐ Việt Nam; (để b/c)
- Lưu: VT, P.TC.

GIÁM ĐỐC

Văn Trọng Dũng

Đơn vị: Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực I

Chương: 021

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 01/QĐ-CVI ngày 03/01/2025 của Cảng vụ ĐTNĐ khu vực I)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	2	3
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	23.300
1	Lệ phí	1.754
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	1.754
2	Phí	21.546
	Phí bảo đảm hàng hải	746
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	20.800
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	3.379,348
1	Chi sự nghiệp kinh tế đường thủy nội địa	3.379,348
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.379,348
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	19.920,652
1	Lệ phí	1.754
	Lệ phí ra vào cảng bến thủy nội địa	1.754
2	Phí	18.166,652
	Phí bảo đảm hàng hải	746
	Phí cảng vụ đường thủy nội địa	17.420,652
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	65.334,423
I	Nguồn ngân sách trong nước	65.334,423
1	Chi quản lý hành chính	26.729,991
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	26.729,991
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
6	Chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa	38.604,432
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	38.604,432